

Số: 18 /QĐ-TCKH

Đại Từ, ngày 10 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
huyện Đại Từ quý I năm 2021**

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH HUYỆN ĐẠI TỪ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đại Từ về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2021;

Thực hiện công văn số 916/UBND-TCKH ngày 12/7/2018 của UBND huyện Đại Từ về việc thực hiện công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện;

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Đại Từ Quý I năm 2021.

(Theo các biểu 93;94;95/CK-NSNN và thuyết minh kèm theo quyết định này).

Điều 2. Giao cho bộ phận ngân sách phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND huyện thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử huyện Đại Từ

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên (B/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Lưu: TCKH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng

PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCKH ngày 10 /04/2021 của phòng Tài chính - KH huyện Đại Từ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH năm 2021	Thực hiện 3 tháng	So sánh thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	874.410	305.244	34,9	52,30
I	Thu cân đối NSNN huyện hưởng	224.710	78.431	34,9	24,8
II	Thu quản lý qua ngân sách	-	5.135	-	-
III	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		31.058		
IV	Phí BVMT khai thác khoáng sản	11.000	-	-	
V	Thu trợ cấp ngân sách tỉnh	638.700	190.620	29,8	29,8
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	874.612	235.412	26,9	130,00
I	Tổng chi cân đối ngân sách	874.612	230.277	26,3	
1	Chi đầu tư phát triển	142.000	47.509	33,5	135,0
2	Chi thường xuyên	721.061	182.494	25,3	98,0
3	Dự phòng	11.551	274	2,4	
II	Chi chương trình MTQG	-		-	
III	Chi quản lý qua ngân sách	-	5.135	-	-

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-TCKH ngày 10/04/2021 của phòng Tài chính - KH huyện Đại Từ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Phần thu	Dự toán năm 2021		Thực hiện quý I năm 2021		% So sánh		So sánh cùng kỳ
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	TĐ: Thu NS huyện hưởng theo phân cấp	Tổng thu NSNN trên địa bàn	TĐ: Thu NS huyện hưởng theo phân cấp	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NS huyện hưởng theo phân cấp	
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2	7
	TỔNG THU NSNN (A+B+C+D+E)	884.420	874.410	305.243	303.335	34,51	34,69	52,3
A	THU NS TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	234.720	224.710	83.566	81.657	35,60	36,34	24,8
	THU CÂN ĐỐI TRỪ TIỀN ĐẤT, GHI THU	84.220	78.840	22.230	21.534	26,40	27,31	25,8
I	Thu cân đối NSNN	234.720	224.710	78.431	76.522	33,41	34,05	23,1
1	Thuế XD ngoại tỉnh	1.000	1.000	60	60	6,05	6,05	117,0
2	Thuế ngoài quốc doanh	30.800	30.800	8.284	8.284	26,90	26,90	27,1
3	Thuế thu nhập cá nhân	9.500	9.500	2.327	2.327	24,50	24,50	24,0
4	Thuế sử dụng đất phi NN	220	220	4	4	1,64	1,64	5,0
5	Thu cấp quyền sử dụng đất	65.500	60.870	16.201	14.988	24,73	24,62	193,0
	<i>Thực thu</i>	<i>44.300</i>	<i>39.870</i>	<i>12.127</i>	<i>10.914</i>	<i>27,37</i>	<i>27,37</i>	<i>193,0</i>
	<i>Ghi thu</i>	<i>21.200</i>	<i>21.000</i>	<i>4.074</i>	<i>4.074</i>	<i>0,00</i>	<i>19,40</i>	
6	Thu thuê đất	85.000	85.000	40.817	40.817	48,02	48,02	41,5
	<i>Thực thu</i>			<i>817</i>	<i>817</i>			
	<i>Ghi thu</i>	<i>85.000</i>	<i>85.000</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>47,06</i>	<i>47,06</i>	<i>62,3</i>
7	Thu phí, lệ phí	3.700	3.700	1.618	1.618	43,72	43,72	94,0
8	Lệ phí trước bạ	31.000	31.000	7.381	7.381	23,81	23,81	92,0
9	Thu khác ngân sách	8.000	2.620	1.740	1.044	21,75	39,84	52,0
II	Thu quản lý qua ngân sách	0	0	5.135	5.135			
1	Thu các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp XD CSHT			4.800	4.800			
2	Thu các khoản tài trợ, viện trợ (Bao gồm cả thu tài trợ lễ hội trà..)		0	335	335			
B	THU TRỢ CẤP	638.700	638.700	190.620	190.620	29,84	29,84	109,4
1	Bổ sung cân đối	489.742	489.742	146.500	146.500	29,91	29,91	29,9
2	Bổ sung có mục tiêu	148.958	148.958	44.120	44.120	29,62	29,62	124,4
C	PHÍ BVMT KHAI THÁC K SẢN	11.000	11.000					
D	THU CHUYỂN NGUỒN, NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG			31.058	31.058			
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH							

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCKH ngày 10/04/2021 của phòng Tài chính - KH huyện Đại Từ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Trong đó		Ước thực hiện quý 1	Trong đó		So sánh		
			Khối huyện	Khối xã		Khối huyện	Khối xã	Tổng cộng	Khối huyện	Khối xã
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NS (A+B+C)	874.612	709.788	164.824	235.412	192.388	43.024	26,9	27,1	26,1
A	Tổng chi cân đối (I+II+III)	874.612	709.788	164.824	230.277	187.253	43.024	26,3	26,4	26,1
I	Chi đầu tư phát triển	142.000	142.000	-	47.509	44.525	2.984	33,5	31,4	
1	Chi xây dựng cơ bản				-					
2	Chi đầu tư CSHT bằng nguồn thu tiền sử dụng đất	57.000	57.000	-	7.509	4.525	2.984	13,2	7,9	
	Thực chi bằng nguồn thu tiền sử dụng đất	35.800	35.800		3.435	451	2.984	9,6	1,3	
	Ghi chi tiền bồi thường GPMB, Cơ sở hạ tầng thuộc các dự án (đổi trừ tiền thu cấp quyền sử dụng đất)	21.200	21.200		4.074	4.074		19,2	19,2	
3	Ghi chi tiền bồi thường GPMB, cơ sở hạ tầng thuộc các dự án (đổi trừ tiền thuê đất)	85.000	85.000		40.000	40.000		47,1	47,1	
II	Chi thường xuyên	721.061	557.931	163.130	182.494	142.507	39.987	25,3	25,5	24,5
1	Chi quốc phòng	21.190	6.270	14.920	4.584	954	3.630	21,6	15,2	24,3
2	Chi an ninh	14.190	1.640	12.550	3.453	414	3.039	24,3	25,2	24,2
3	Chi sự nghiệp giáo dục - ĐT	384.374	384.374	-	99.036	99.036	-	25,8	25,8	
4	Chi sự nghiệp y tế	9.284	6.274	3.010	2.604	1.617	987	28,0	25,8	
5	Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, truyền thanh và truyền hình	5.992	4.992	1.000	1.101	840	261	18,4	16,8	26,1
6	Chi lương hưu và đảm bảo XH	43.961	37.461	6.500	10.990	9.365	1.625	25,0	25,0	25,0
7	Chi sự nghiệp kinh tế	47.326	46.651	675	11.832	11.663	169	25,0	25,0	25,0
8	Chi sự nghiệp môi trường	21.470	21.470		6.828	6.828	-	31,8	31,8	
9	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	166.847	44.089	122.758	41.319	11.043	30.276	24,8	25,0	24,7
10	Chi khác ngân sách	2.767	2.767		747	747	-	27,0	27,0	
11	Chi cải cách tiền lương	3.660	1.943	1.717	-		-	0,0	0,0	0,0
III	Dự phòng	11.551	9.857	1.694	274	221	53	2,4	2,4	3,1
B	Chi quản lý qua ngân sách	-	-		5.135	5.135				

THUYẾT MINH

Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý I năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-TCKH ngày 10 tháng 4 năm 2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đại Từ)

Căn cứ Quyết định số 4199/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đại Từ về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2021;

Trên cơ sở bám sát các nội dung chỉ đạo điều hành của Trung ương và của Tỉnh cùng với sự phối hợp, quyết tâm phấn đấu ngay từ đầu năm của toàn hệ thống chính trị, nên việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách trong Quý I năm 2021 đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I ước thực hiện là 305.243 triệu đồng đạt 34,51% kế hoạch HĐND huyện giao. Thu ngân sách huyện hưởng ước thực hiện 303.335 triệu đồng bằng 34,69% kế hoạch HĐND huyện giao. Bao gồm:

+ Tổng thu cân đối ước thực hiện là 78.431 triệu đồng bằng 33,41% kế hoạch giao. Trong đó: Thu cân đối trừ tiền thu cấp quyền sử dụng đất, ghi thu tiền thuê đất thực hiện là 22.230 triệu đồng đạt 26,4% dự toán HĐND huyện giao. Thu tiền cấp quyền sử dụng đất, ghi thu tiền thuê đất thực hiện 56.201 triệu đồng bằng 53,01% dự toán giao.

+ Thu quản lý qua ngân sách: 5.135 triệu đồng.

+ Thu trợ cấp thực hiện là 190.620 triệu đồng bằng 29,84% dự toán HĐND huyện giao.

+ Thu chuyển nguồn thực hiện: 31.058 triệu đồng

Cụ thể một số khoản thu sau:

- Thuế doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện là 60 triệu đồng bằng 6,05% so với dự toán HĐND huyện giao, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này chủ yếu của các doanh nghiệp nhà nước tại địa phương thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn huyện.

- Thuế ngoài quốc doanh thực hiện là 8.284 triệu đồng bằng 27,1% dự toán HĐND huyện giao, bằng 93% so với cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện là 2.236 triệu đồng bằng 24% dự toán HĐND huyện giao, bằng 94% so với cùng kỳ.

- Thu cấp quyền sử dụng đất thực hiện là 16.201 triệu đồng bằng 24,73% dự toán HĐND huyện giao, bằng 193% so với cùng kỳ. Khoản thu này chủ yếu là thu từ chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ, thu từ ghi thu ghi chi các dự án trên địa bàn huyện.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 5 triệu đồng bằng 5% dự toán HĐND huyện giao. Huyện Đại Từ là địa bàn được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho đất ở trong hạn mức tại địa bàn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trong năm phát sinh chủ yếu là các khoản truy thu của một số cá nhân có đất ngoài hạn mức, một số cá nhân sau khi trừ miễn theo chính sách số phải nộp lớn hơn 50.000 đồng phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thu tiền thuê đất thực hiện là 40.817 triệu đồng (Toàn bộ số thu này là khoản ghi thu ghi chi tiền thuê đất của Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo 40.000 triệu đồng và thu tiền nợ của Công ty cổ phần Yên Phước và một số cá nhân thuê đất) bằng 48,02% dự toán HĐND huyện giao.

- Thu phí, lệ phí thực hiện là 1.618 triệu đồng bằng 43,72% dự toán HĐND huyện giao, bằng 94% so với cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ thực hiện là 7.381 triệu đồng bằng 94% dự toán HĐND huyện giao, bằng 92% so với cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách thực hiện là 1.740 triệu đồng bằng 39,84% dự toán HĐND huyện giao, bằng 52% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu này đạt cao chủ yếu là do phát sinh thu hồi các khoản chi năm trước;

- Thu quản lý qua ngân sách thực hiện là 5.135 triệu đồng. Chỉ tiêu thu này là tiền nhân dân đóng góp, thu tài trợ của của Tổng Công ty khí Việt Nam

1.2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:

Thực hiện Quý I năm 2021 là: 190.620 triệu đồng bằng 29,84% kế hoạch tỉnh giao đầu năm. Trong đó thu bổ sung cân đối là 146.500 triệu đồng đạt 29,9%, thu bổ sung có mục tiêu 44.120 triệu đồng đạt 29,62% kế hoạch giao đầu năm. Khoản thu bổ sung này tăng bao gồm kinh phí thực hiện phương án sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản: 4.442,75 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và nông thôn mới: 119.977 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định 108, Nghị quyết số 02...

1.3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: Tổng thu chuyển nguồn là 31.058 triệu đồng. kinh phí chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện chi tiếp trong năm 2021 cấp huyện chủ yếu là kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản là 2.081 triệu đồng; nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 15.380,4 28.729,8 triệu đồng; các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm thực hiện dự toán: 246,7 triệu đồng.

2. Chi ngân sách

Ngay sau khi được HĐND huyện phê chuẩn dự toán chi ngân sách năm 2021, UBND huyện đã giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ chi tiết dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán, UBND các xã, thị trấn theo đúng thời gian quy định để các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu

năm. Quý I năm 2021 ngân sách đã ứng kịp thời các nhiệm vụ chi theo tiến độ dự toán được giao, ưu tiên thực hiện chính sách an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, giáo dục - đào tạo, thanh toán khối lượng đầu tư XDCB hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cần thiết, cấp bách khác. Các đơn vị dự toán thuộc huyện và UBND các xã thị trấn chủ động, tích cực theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính Phủ.

Kết quả tổng chi ngân sách thực hiện Quý I năm 2021 thực hiện là: 256.488 triệu đồng, bằng 32% kế hoạch năm, bằng 92% so với cùng kỳ. Cụ thể tình hình thực hiện một số nội dung chi như sau:

2.2.1. Chi cân đối: Thực hiện 255.988 triệu đồng, đạt 31,9% kế hoạch, trong đó:

- *Chi đầu tư phát triển:* Thực hiện 47.509 triệu đồng, đạt 33,4% kế hoạch. Trong đó cấp huyện thực hiện: 44.525 triệu đồng; cấp xã thực hiện: 2.984 triệu đồng (Trong đó chủ yếu là tiền ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất)

- *Chi thường xuyên:* Thực hiện 182.494 triệu đồng đạt 25,5% kế hoạch, bằng 81% so với cùng kỳ. Ba tháng đầu năm chi ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi quốc phòng - an ninh. Các nhiệm vụ chi được giao triển khai đảm bảo đúng kế hoạch, đúng tiến độ, chất lượng công việc, đúng chế độ định mức, tiết kiệm và hiệu quả. Cụ thể một số khoản chi sau:

+ Chi quốc phòng - an ninh: Quý I năm 2021 chi công tác quốc phòng thực hiện 4.584 triệu đồng đạt 21,6 % kế hoạch; chi công tác an ninh thực hiện 3.453 triệu đồng đạt 24,3% kế hoạch.

+ Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Thực hiện 99.036 triệu đồng, đạt 25,8% kế hoạch HĐND huyện giao. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo quý I cơ bản đã đáp ứng kịp thời các khoản chi lương, phụ cấp theo quy định cho các đơn vị thuộc ngành giáo dục, đào tạo; chủ động sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo nhu cầu cho việc dạy và học.

+ Chi sự nghiệp y tế: Thực hiện 2.604 triệu đồng đạt 28% kế hoạch HĐND huyện giao. Quý I, ngân sách đã đảm bảo chế độ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng theo Quyết định số 62/QĐ-TTg, 290/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chi trả phụ cấp đối với nhân viên y tế xóm.

+ Chi cho sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao và truyền thanh: Cơ bản đáp ứng hoạt động lĩnh vực thể thao, văn hóa, truyền thông. Ba tháng đầu năm chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao và truyền thông thực hiện 1.101 triệu đồng, đạt 18,4% kế hoạch HĐND huyện giao.

+ Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện 10.990 triệu đồng, đạt 25% kế hoạch HĐND huyện giao. Quý I năm 2021 đã đảm bảo chế độ cho các đối tượng thụ

hưởng các chính sách xã hội: Thăm hỏi gia đình chính sách, trợ cấp cho các đối tượng theo Nghị định 67; 13, 136;

+ Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 11.832 triệu đồng, đạt 25% kế hoạch HĐND huyện giao, các nhiệm vụ chủ yếu là chi hoạt động thường xuyên sự nghiệp nông nghiệp; chi duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình giao thông, các nhiệm vụ quy hoạch...

+ Chi sự nghiệp môi trường: Thực hiện 6.828 triệu đồng, đạt 31,8% kế hoạch HĐND huyện giao, đảm bảo chi các hoạt động thường xuyên về môi trường.

+ Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: Thực hiện 41.319 triệu đồng, đạt 24,8% kế hoạch HĐND huyện giao. Quý I năm 2021 các đơn vị sử dụng ngân sách chủ động quản lý, điều hành theo dự toán được giao, các đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị, ưu tiên chi trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết...

+ Chi khác ngân sách: Thực hiện 747 triệu đồng, đạt 27% kế hoạch HĐND huyện giao. Khoản chi này chủ yếu là chi hỗ trợ cho các đơn vị không thuộc dự toán ngân sách huyện để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội của huyện; chi cho công tác khen thưởng trên địa bàn huyện.

2.2.2. Chi quản lý qua ngân sách: Thực hiện là 5.135 triệu đồng. Chỉ tiêu này chủ yếu là chi từ tiền nhân dân, chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn được tài trợ...